TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Quận Nam Từ Liêm** **Thành phố Hà Nội**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 25 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 80/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Chị Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1988;

HKTT: Đục Khê, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số 18 A, ngõ 16 Đỗ Xuân Hợp, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Anh Nguyễn Xuân Trường, sinh năm 1986;

HKTT: Xóm 14, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Xóm 14, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Phượng, anh Trường tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại tại UBND xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, Hà Nội vào ngày 21/8/2007. Trong quá trình sinh sống anh chị sống không hạnh phúc và phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về tính cách và lối sống, không có sự tôn trọng nhau và chia sẻ với nhau trong cuộc sống hàng ngày. Chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay, mỗi người sống một nơi. Nay anh chị xác định tình cảm không còn và cùng thuận tình ly hôn và đề nghị tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hải Phong, sinh ngày 30/11/2010. Sau khi ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận: chị Phượng là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phong.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí: Chị Phượng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phượng và anh Nguyễn Xuân Trường cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hải Phong, sinh ngày 30/11/2010. Sau khi ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận: chị Phượng là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phong.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh Trường có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Chị Phượng tự nguyện chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp dự phí tại biên lai số 0008325 ngày 08/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Nay chuyển sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND tp Hà Nội;
- VKSND tp Hà Nội;
- UBND xã Hương Khê, huyện Mỹ Đức, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).